

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 444/2025/HS-ST

Ngày 11 - 12 -2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Bà Trần Thị Long.

2/Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nội Thị Hảo – Thư ký viên Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 308/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 359/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Văn C; giới tính: Nam; sinh năm: 1951 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Không nơi đăng ký thường trú; Chỗ ở: B ấp G, xã Tân Xuân, huyện H, (nay là ấp C, xã H), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn N và bà: Trần Thị T; Bị cáo có vợ: Hồ Thị S và có 2 con đã thành niên;

Tiền án: Ngày 05/5/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điều 174 Bộ luật Hình sự. Đến ngày 17/11/2024 chấp hành xong án phạt.

Tiền sự: 31/7/2023 Trần Văn C bị Ủy ban nhân dân xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép theo Quyết định 373/QĐ-UBND. Ngày 20/02/2024 chấp hành xong việc nộp phạt.

Nhân thân:

- Ngày 15/02/1985 bị Ủy ban nhân dân C1 ra Quyết định cưỡng bức lao động trong thời hạn 24 tháng về hành vi “phá rối trật tự trị an”, chấp hành xong ngày 20/4/1987

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lâm Thành Đ, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Ấp E, phường A (xã A, thành phố C cũ), tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Ông Trần Văn N1, sinh năm: 1976; Địa chỉ: B ấp A, xã B (xã T, huyện H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Bà Huỳnh Thị Ngọc T1, sinh năm: 1976; Địa chỉ thường trú: F P, phường A (phường A, quận G cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: 15/1B ấp A, xã B (xã T, huyện H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 10/10/2024 tại bãi đất trống kế bên số A ấp A, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Văn C cùng với Lâm Thành Đ, Trần Văn N1 đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức cò cá ngựa, mỗi ván cược từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng. Cả nhóm chơi được 2 ván thì bị Công an xã T tuần tra phát hiện, lập biên bản, đưa về trụ sở làm việc. Tổng số tiền thu được trên chiếu bạc là 160.000 đồng. Tại sòng bạc còn có Huỳnh Thị Ngọc T1 ngồi xem nhưng không tham gia cá cược.

Kết quả xác minh:

Ngày 31/7/2023 Trần Văn C bị Ủy ban nhân dân xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép theo Quyết định 373/QĐ-UBND. Ngày 20/02/2024 chấp hành xong việc nộp phạt.

Vật chứng thu giữ:

- 01 cái tô sành

- 01 bộ cò cá ngựa

- Tiền Việt Nam: 160.000 đồng (một trăm sáu mươi nghìn đồng) dùng vào việc đánh bạc, trong đó thu giữ của Trần Văn C: 70.000 đồng, L Được 40.000 đồng, Trần Văn N1: 50.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSKV8 ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: bị cáo Trần Văn C, về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Đánh bạc”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm o, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 38 của Bộ luật sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn C mức hình phạt từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án cải tạo không giam giữ còn lại 37 ngày cải tạo không giam giữ = 12 ngày tù. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 12 (mười hai) ngày tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng 12 (mười hai) ngày tù.

Về hình phạt bổ sung bị cáo là người cao tuổi, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng:

Đề nghị tịch thu và tiêu hủy:

- 01 cái tô sành

- 01 bộ cờ cá ngựa

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- Tiền Việt Nam: 160.000 đồng (một trăm sáu mươi nghìn đồng) dùng vào việc đánh bạc.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc bị quan sát điều tra, điều tra, bắt giữ trong trường hợp phạm tội quả tang, thu giữ cùng vật chứng; nội dung bị cáo khai nhận phù hợp với bản Cáo trạng của Viện sát nhân dân Khu vực H, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Trần Văn C tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và lời khai qua xét hỏi công khai tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với: Biên bản ghi nhận sự việc phạm tội, các biên bản (tạm giữ đồ vật - tài liệu; niêm phong và mở niêm phong vật chứng), lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 10/10/2024 tại bãi đất trống kế bên địa chỉ A ấp A, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Văn C là người đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, chưa được xóa tiền sự thì tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền hình thức cờ cá ngựa, số tiền dùng để đánh bạc là 160.000 đồng.

Như vậy, với hành vi đánh bạc số tiền 160.000 đồng, nhưng bị cáo Trần Văn C, ngày 31/7/2023 Trần Văn C bị Ủy ban nhân dân xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép theo Quyết định 373/QĐ-UBND. Ngày 20/02/2024 chấp hành xong việc nộp phạt chưa được xóa tiền sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình, từ đó có cơ sở xác định:

- Bị cáo Trần Văn C phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc cùng với Lâm Thành Đ, Trần Văn N1; Nên bị cáo Trần Văn C đã phạm tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn C gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng xã hội, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ thỏa mãn nhu cầu bất chính của bản thân, vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của Nhà nước để cố ý phạm tội. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải nghiêm cần có thời gian cách ly xã hội đối với bị cáo mới có tác dụng của hình phạt, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhằm tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo đã từng bị kết án 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 88/2023/HS-ST ngày 05-5-2023, đến ngày 10/10/2024 bị cáo phạm tội, chưa chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam

giữ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật sự, tổng hợp hình phạt còn lại của thời gian cải tạo không giam giữ (một ngày tù bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), vào hình phạt bản án này.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người cao tuổi, gia cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn là người trên 70 tuổi (cụ thể là 74 tuổi), để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt đáng ra phải chịu theo quy định tại điểm o, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử chưa được xóa án tích lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật sự.

[4]. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội danh, khung hình phạt và điều luật truy tố đã viện dẫn là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai; mức hình phạt đề nghị xử phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với những vật chứng dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gồm:

- 01 cái tô sành.
- 01 bộ cờ cá ngựa.

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- Tiền Việt Nam: 160.000 đồng (một trăm sáu mươi nghìn đồng) dùng vào việc đánh bạc.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo là người cao tuổi có đơn xin miễn giảm án phí, nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm o, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Đánh bạc”; Tổng hợp hình phạt (36 ngày cải tạo không giam giữ = 12 ngày tù) của bản án số 88/2023/HS-ST ngày 05-5-2023, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 03 (ba) tháng 12 (mười hai) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

2. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1 Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 cái tô sành;
- 01 bộ cờ cá ngựa;

2.2 Tịch thu sung vào ngân sách nước:

- Tiền Việt Nam: 160.000 đồng (một trăm sáu mươi nghìn đồng) dùng vào việc đánh bạc.

(Vật chứng nêu trên hiện đang giữ tại kho vật chứng thuộc Phòng hành án dân sự Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định chuyển vật chứng số 229/QĐ-VKS-HS ngày 18/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh và biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/7/2025 tại Phòng hành án dân sự Khu vực 8; Giấy nộp tiền vào tài khoản số 171225.0007.000075).

3. Án phí: Bị cáo Trần Văn C không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân TP. Hồ Chí Minh (1)
- Viện **Kiểm** sát ND TP. HCM; (1)
- Viện kiểm sát ND Khu vực 8 (3)
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh; (2)
- Cục THA DS TP. Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng PV 06 CA TP. Hồ Chí Minh; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (1)
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THAHS, hồ sơ. (12) (26)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trọng Hưng